

TỪ TƯ TƯỞNG “KHAI DÂN TRÍ” CỦA PHAN CHÂU TRINH SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRẦN MAI ƯỚC*

TÓM TẮT

Dưới góc độ giáo dục, có thể nói rằng phong trào Duy Tân là một cuộc cách mạng giáo dục ở Việt Nam đầu thế kỉ XX theo hướng khoa học và hiện đại. Tư tưởng về phát triển giáo dục, “khai dân trí” thông qua con đường thực dạy, thực học, thực nghiệp của Phan Châu Trinh (1872 - 1926) - người đứng đầu phong trào Duy Tân, cho đến nay vẫn còn giá trị và có ý nghĩa đối với giáo dục Việt Nam.

Từ khóa: Phan Châu Trinh, tư tưởng Phan Châu Trinh, khai dân trí, Duy Tân.

ABSTRACT

Phan Chau Trinh's “enlightenment” thought in relation to education reforming in Vietnam nowadays

From the educational perspective, the Duy Tan movement was an educational revolution in Vietnam in the early 20th century towards modernism and science. The idea of educational development, “enlightenment” through practical teaching, studying and career of Phan Chau Trinh (1872 – 1926) – leader of the Duy Tan movement, still remain of great value to Vietnam’s education.

Keywords: Phan Chau Trinh, Phan Chau Trinh’s thought, enlightenment, Duy Tan.

1. Đặt vấn đề

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, lịch sử Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Tương ứng với điều kiện hoàn cảnh mới, nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc cũng mang tính chất khác trước. Một bộ phận nhà Nho tiến bộ, trong đó có Phan Châu Trinh đã “khai phá” những phương pháp khả dĩ cứu nước, cứu dân theo những khuynh hướng khác nhau. Một trong những khuynh hướng nổi bật trong giai đoạn này đó là phong trào Duy Tân. Phong trào này nổi lên như một cuộc cách mạng văn hóa, đã tác động đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam lúc bấy giờ. Đáng chú ý trong phong trào này là những đóng góp về giáo dục. Là người

đứng đầu phong trào Duy Tân, Phan Châu Trinh đã nêu ra ba nội dung cơ bản: “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Nói đến phong trào Duy Tân, trước hết là nói đến dân trí, nói đến tư tưởng phát triển giáo dục của chí sĩ yêu nước nhiệt thành Phan Châu Trinh. Tư tưởng về phát triển giáo dục “khai dân trí” thông qua con đường thực dạy, thực học, thực nghiệp của phong trào Duy Tân mà Cụ Phan là người khởi xướng, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

2. Nội dung tư tưởng “khai dân trí” của Phan Châu Trinh

2.1. “Khai dân trí” – một trong những tư tưởng nổi bật của chí sĩ Phan Châu Trinh

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) tên chữ là Từ Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hy Mã. Ông là một nhà Nho đích thực,

* ThS, Trường Đại học Ngân hàng TPHCM

nhưng lại có xu hướng cải cách. Sinh thời, Phan Châu Trinh rất coi trọng vai trò của giáo dục trong sự canh tân đất nước. Là người đứng đầu phong trào Duy Tân, Phan Châu Trinh đã xác định rất rõ mục đích của phong trào là dùng con đường giáo dục (bằng cách cử học sinh đi du học ở nước ngoài hoặc mở các trường học, lớp học trong nước) để góp phần “hóa quốc cường dân” giành lại độc lập, tự chủ, canh tân xã hội. Giai đoạn này, các chí sĩ của phong trào Duy Tân đã thống nhất rằng Việt Nam lâm vào cảnh tối tăm là bởi chế độ quân chủ, mà nền móng của nó là tư tưởng phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm. Thời điểm lịch sử mới của nhân loại đã tới từ lâu. Các nước Tây Âu, Mĩ, Nhật Bản đã phát triển cường thịnh. Phải duy tân xã hội theo hướng Tây Âu, Nhật Bản đã làm, đó là việc cấp bách thay thế nền giáo dục Nho giáo bằng một nền giáo dục mới về hình thức và nội dung; từ quan niệm ấy, Phan Châu Trinh chủ trương tiến hành cách mạng về giáo dục.

“Khai dân trí” của Phan Châu Trinh là chống lối học tầm chương trích cú, khoa cử Nho giáo, bài trừ hủ tục; truyền bá quốc ngữ, những kiến thức khoa học thực dụng; tuyên truyền tư tưởng dân chủ tư sản. Ông chủ trương cải cách bằng việc mở trường học, đem thực tài ra giảng dạy, dùng các hình thức thơ ca, sách vở, báo chí diễn thuyết để mở mang trí óc và thức tỉnh con người.

Về mặt nhân sinh, Phan Châu Trinh cho rằng hạnh phúc của con người là thắng được người khác, thống khổ nhất là thua người khác; do đó phải có tư tưởng cạnh tranh. Đối với những người ra đảm

đương việc nước thì phải chịu được khó khăn gian khổ và có bản lĩnh. Ông lên án gắt gao những người xướng nghĩa tôn quân và không biết đến nghĩa ái quốc.

Về mặt xã hội, ông nghiêm khắc chỉ trích chủ nghĩa gia đình và những phong tục cổ hủ. Ông cho rằng chủ nghĩa gia đình là nguyên nhân ngăn trở sự tiến hóa, bao nhiêu thói hư tật xấu là do gia đình mà ra; vì thế muốn chấn chỉnh xã hội thì trước hết phải phá bỏ mọi sự ràng buộc con người bởi những quyền uy gia trưởng. Đường lối ấy mang màu sắc của chủ nghĩa cá nhân tư sản, nhưng đồng thời cũng xuất phát từ quan điểm “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” của học thuyết Nho giáo.

Với nền Nho học cuối mùa, Phan Châu Trinh kịch liệt lên án, ông xem đó là nền giáo dục chỉ biết dạy cho con người lấy sự học làm cứu cánh, để “vinh thân phì gia” chạy theo lợi danh, quên đi cái nhục mất nước, bàng quan với việc “nhân tâm thế đạo”. Không như những nhà cách mạng khác, Phan Châu Trinh đã nhận thức được nguyên nhân căn bản tại sao Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược; đó là do Việt Nam bị tụt hậu về mặt tri thức so với các dân tộc khác hàng thế kỉ; hay nói cách khác, Việt Nam đã đi sau các nước phương Tây cả một thời đại.

Phan Châu Trinh nhận ra rằng công cuộc toàn cầu hóa lần thứ nhất đang làm rung chuyển thế giới, thế nhưng người dân Việt Nam vẫn ở trong “ốc đảo” và hoàn toàn mù thông tin về thế giới xung quanh. Muốn cứu dân tộc, không còn con đường nào khác là phải đuổi kịp các nước về mặt tri thức, đưa dân tộc lên ngang tầm thời đại. Ông cho rằng phát triển đất

nước quan trọng không kém độc lập dân tộc. Nếu có độc lập mà người dân bị bùng bít thông tin, ngu muội so với các dân tộc khác thì sớm hay muộn sẽ lại phụ thuộc vào ngoại bang. Từ quan điểm đó, Cụ Phan đã cùng với hai người bạn tâm huyết là Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng (còn được gọi là “bộ ba Quảng Nam”) phát động phong trào Duy Tân vào năm 1906. Các ông đã đi khắp mọi miền đất nước, mở trường dạy những môn khoa học mới của phương Tây. Đền đâu, các ông cũng giống trồng mời gọi người dân nghe những tư tưởng mới, những giá trị mới của phương Tây. Phong trào nhanh chóng lan rộng từ Trung Kỳ ra cả nước. Và chỉ hai năm sau, sự kiện “Trung Kỳ biến” long trời lở đất đã nổ ra, chấn động tới tận nước Pháp. Nhìn lại phong trào Duy Tân, chúng ta thấy đây là một cuộc khai hóa tư tưởng thuần túy để nâng cao nhận thức người dân chứ không phải là một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Mục đích của phong trào là truyền bá cho người dân Việt Nam những kiến thức và tư tưởng mới, giúp người dân ý thức được công cuộc toàn cầu hóa đang diễn ra và mình phải vươn tới để hòa nhập vào thế giới ấy.

Phong trào Duy Tân chủ trương tăng cường việc học thực nghiệp, nhất là đề cao chữ quốc ngữ. Đó là loại chữ Latinh, viết bằng bút sắt, nét “chạy loằng ngoằng” này đã một thời bị Nho sĩ Việt Nam chỉ trích. Nay, các chí sĩ Duy Tân, Đông Kinh đã có cách nghĩ khác, mới mẻ hơn, tiến bộ hơn: Mọi người, mọi giới phải học, học mọi nền văn minh của các dân tộc khác. Được như vậy thì xã hội mới tiến bộ. Chủ trương của ông thật mới

và cách mạng. Vì vậy, chỉ sau một thời gian triển khai vận dụng cách học có tính thực dụng, hướng nghiệp thì đã có kết quả như ý.

Để mở mang dân trí thì phải tiên hành học thực dụng, học cốt để phục vụ cuộc sống dân sinh chứ không phải là học thơ văn, phù phiếm của người xưa. Bản thân Phan Châu Trinh là người rất ham học hỏi và biết nhiều nghề, đi đến đâu ông đều kêu gọi mọi người phát triển hội nghề nghiệp nhằm phát triển kinh tế. Còn về học thuật, ông quan niệm cần phải đổi mới nội dung, phương pháp, đặc biệt là chú trọng phát triển khoa học, kỹ thuật.

2.2. “*Khai dân trí*” - *thay đổi tư duy để vươn lên tầm nhận thức mới*

Với mục tiêu giáo dục theo lối thực dụng, bên cạnh việc dạy chữ Quốc ngữ, dạy sử nước nhà, những môn học hoàn toàn mới mẻ theo hệ thống giáo dục phương Tây cũng được đưa vào chương trình giảng dạy. Phương châm của Phan Châu Trinh là học để lấy kiến thức, không phải học để thi. Khác với trước kia, người dạy học là để kiểm kê sinh nhai, người đi học là để thi thố, làm quan. Chương trình học cũng hoàn toàn là truyền bá kiến thức nhằm nâng cao sự hiểu biết của người học bởi vì lối học không theo hệ thống nào, cũng không biết sẽ thi cử và thu nhận những bằng cấp nào. Học để áp dụng vào thực tế cuộc sống. Vì vậy, Phan Châu Trinh chủ trương dạy những môn học ứng dụng, khoa học địa lí, toán học... và cả những môn thể dục, vệ sinh nhằm giúp thân thể khỏe mạnh. Phan Châu Trinh cũng đã giải thích về thực nghiệp rất cụ thể và rõ ràng: Nông nghiệp và công nghiệp làm ra

sản vật, sản vật càng nhiều càng tốt. Chức nghiệp cũng không hạn chế. Thương nghiệp tuy không làm ra phẩm vật, nhưng lại làm cho phẩm vật do công nghiệp, nông nghiệp làm ra được lưu thông, không ứ đọng. Do đó, nông, công, thương đều là thực nghiệp, làm giàu nước. Thực nghiệp càng phát triển nước càng giàu. Như vậy, thực nghiệp chính là những nghề nghiệp mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống con người. Cũng theo cụ Phan, nhà trường nên kết hợp việc giảng dạy lí thuyết với các hoạt động kinh doanh, nông nghiệp, thủ công nghiệp và cả khai mỏ, vừa dạy chữ vừa dạy nghề.

Trong bối cảnh đất nước bế tắc về con đường cách mạng, Phan Châu Trinh không về quê ở ẩn như một số nhà nho thanh liêm khác mà ông luôn trăn trở đi tìm con đường cách mạng dân tộc. Tư tưởng “khai dân trí” thực sự làm cho dân tộc thay đổi tư duy cũ kĩ để vươn lên tầm nhận thức mới cao hơn, phù hợp với sự phát triển của thời đại [8, tr.53]. Những việc làm của ông đã mang đến cho xã hội Việt Nam một luồng tư tưởng mới. Ở đâu cũng nghe người ta nói đến tân thư, tân học, hội nông, hội thương, cắt tóc, âu trang... Lĩnh vực giáo dục đã có những bước chuyển biến rõ rệt, đầy tích cực với một sinh khí mới. Có thể nói rằng, những vấn đề mà “Khai dân trí” nêu ra và cơ bản đã giải quyết có ý nghĩa thời sự đến tận hôm nay. Thứ nhất, nó thể hiện ở mục đích của nền giáo dục là phải tạo nên những con người quốc dân mạnh mẽ, biết tự chủ, tự lập và tự cường. Thứ hai, nó thể hiện ở phương thức giáo dục, đó chính là khơi gợi khả năng tư duy của

người dạy và người học, tạo sự chủ động tiếp thu, khác hẳn với truyền thống giáo dục thụ động. Ngày nay, tiêu chí đánh giá trình độ dân trí không chỉ đơn thuần là mức độ phổ cập giáo dục hay số lượng những người có học vị, học hàm... mà là ở chất lượng nguồn nhân lực. Xu thế toàn cầu hóa hiện nay không chỉ dừng lại ở cấp độ quốc gia như giai đoạn đầu thế kỉ XX, mà sự xâm nhập của toàn cầu hóa đã sâu đến từng cá nhân. Vì vậy, mục đích và mẫu người đào tạo của một nền giáo dục hiện đại là xây dựng những con người có nhân cách hài hòa và toàn diện, có khả năng tự chủ và làm việc độc lập, đồng thời biết cộng tác với người khác. Có như vậy mới đáp ứng điều kiện hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay.

Có thể nói, cả cuộc đời của Phan Châu Trinh là một chuỗi dài lo “Duy Tân” cho đất nước. Ông là người có niềm tin sâu sắc vào tri thức của con người. Ông chú trọng đến việc giáo dục sâu rộng, mang tri thức đến cho mọi người, làm cho xã hội trở thành một xã hội học tập, với tư tưởng cơ bản là thực học, thực nghiệp để phát triển đất nước.

3. Từ “Khai dân trí” nghĩ đến việc đổi mới căn bản nền giáo dục quốc dân

3.1. Tính tất yếu khách quan của việc đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Có thể nói rằng, trong giai đoạn mới của sự nghiệp phát triển giáo dục, với bối cảnh quốc tế chứa nhiều thời cơ và thách thức, trước những yêu cầu mới của sự phát triển kinh tế - xã hội và xu thế đổi mới để hội nhập thì việc đổi mới giáo dục là một cuộc cách mạng sâu sắc, nó gắn liền với sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm làm cho đất nước phát triển nhanh hơn, vững bền hơn, có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ hơn. Trong bối cảnh đó, giáo dục phải đáp ứng những tiêu chuẩn do xã hội đặt ra và do những nhu cầu đổi mới tự thân của giáo dục. Hội nhập toàn cầu sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho đất nước phát triển, đồng thời cũng là thách thức lớn. Thời gian qua, Việt Nam tuy đã bước sang nhóm thu nhập trung bình thấp nhưng trình độ kinh tế vẫn còn lạc hậu, tăng trưởng chưa bền vững, phân tầng xã hội và chênh lệch vùng miền chưa thu hẹp, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế kéo theo nguy cơ tụt hậu về giáo dục. Ngược lại, sự tụt hậu của giáo dục là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chậm phát triển về kinh tế cũng như các mặt khác trong xã hội.

Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng lạc hậu, kém phát triển thì giáo dục là một trong những nhân tố đóng vai trò quan trọng. Do đó, cần xây dựng một nền giáo dục trung thực, lành mạnh và hiện đại, đủ sức tạo ra chất lượng và hiệu quả thật sự trong sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Tuy nhiên, cho đến nay nền giáo dục Việt Nam vẫn trong tình trạng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội, còn tồn tại “xu hướng thương mại hóa” [2, tr.168] trong giáo dục. Chất lượng giáo dục còn thấp và không đồng đều giữa các vùng miền. Số liệu của Tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy tỉ lệ bỏ học ở độ tuổi đi

học (5-18) ở các tỉnh phía Nam cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ này ở các tỉnh phía Bắc. Tỉ lệ bỏ học thấp nhất ở các tỉnh phía Bắc, gồm Thái Bình (8,1%), Hải Dương (8,9%) và thủ đô Hà Nội (7,8%). Tỉ lệ bỏ học cao nhất ở các tỉnh phía Nam, gồm Bình Dương (30,8%), Bạc Liêu (26,2%), An Giang (25,9%) và Sóc Trăng (25,8%); đồng thời, khu vực đồng bằng sông Cửu Long luôn có tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông, tỉ lệ đạt các trình độ sơ cấp, trung cấp nghề và cao đẳng trở lên ở mức thấp nhất. [9]

Mức đầu tư cho giáo dục và đào tạo tính theo đầu người còn thấp, một trong những biểu hiện cụ thể đó chính là mức đầu tư cho giáo dục và đào tạo tính theo đầu người của Việt Nam chỉ bằng 1/8 của Thái Lan và bằng 1/20 mức trung bình của các nước phát triển [10]. Chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo... thiếu cập nhật thông tin, kiến thức mới, chậm hiện đại hóa để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội, của thực tiễn đặt ra.

Ngoài ra, việc đổi mới phương pháp dạy và học đến nay vẫn chưa tạo bước đột phá về chất, tình trạng dạy theo kiểu truyền thống, thụ động, một chiều vẫn còn phổ biến, ít có điều kiện để thực hành, chưa có thống nhất về phương pháp và tài liệu phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học; trình độ ngoại ngữ, tin học của một bộ phận nhà giáo còn hạn chế, việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học chưa được phổ biến rộng rãi. Đánh giá điều này, trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã chỉ rõ: “chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng đào tạo,

giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quản lý nhà nước về giáo dục còn bất cập. Xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội” [2, tr.167 - 168].

Trong điều kiện hiện nay, giáo dục ở Việt Nam đã bắt đầu bước trên lộ trình hội nhập với thế giới. Vì vậy, việc chuyển từ mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình phát triển mới, năng động hơn, chất lượng và hiệu quả hơn là một yêu cầu khách quan

3.2. Những giải pháp cơ bản nhằm đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam

Xuất phát từ nhận thức yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong bối cảnh thế giới hội nhập và phát triển, tuy có nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức, yêu cầu nền giáo dục Việt Nam phải được đổi mới toàn diện và căn bản. Đặc biệt, từ yêu cầu đổi mới tư duy trong quản lý giáo dục mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã có những Chỉ thị, Nghị quyết và các Quyết định quan trọng về giáo dục. Để làm được điều này, chúng tôi thiết nghĩ cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, kết hợp tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục và đào tạo đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục với việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính

sách trong các khâu tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ nhằm đảm bảo tốt yêu cầu Chỉ thị 40-CT/TW của Trung ương về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời hội nhập, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2011 – 2020 theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI.

Thứ hai, kết hợp tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục với việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách trong các khâu tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ được hoàn thiện; tạo điều kiện ổn định, thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Các nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục mới đây đã cho thấy rằng, chính chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đóng vai trò quyết định tới hiệu quả của đổi mới giáo dục và có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển cộng đồng, còn chất lượng quản lý quyết định chất lượng đào tạo của các trường.

Thứ ba, trong xu thế hội nhập và mở cửa như hiện nay thì cần phải tiến hành đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý giáo dục. Phát triển môi trường pháp lý về giáo dục hoàn chỉnh theo hướng xây dựng và phát triển một nền giáo dục hiện đại, có tính mở, phù hợp với khuynh hướng và xu thế vận động của các nước trong khu vực và trên thế giới. Nên thay đổi quan điểm về quy trình giáo dục, có chiến lược linh hoạt để theo kịp nền kinh tế đang trên đà phát triển mạnh mẽ, góp phần thực hiện mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đảng lần thứ XI đã đề ra, đó là: Phấn đấu đến năm 2020,

Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỉ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau. [2, tr.103]

Thứ tư, nên có chính sách cụ thể khuyến khích tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục theo hướng song phương, đa phương, đa dạng hóa, đẩy mạnh liên kết đào tạo, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA; thu hút sự đóng góp của các chuyên gia nước ngoài và kiều bào với hướng tiên quyết là xác định rõ mục tiêu hợp tác quốc tế về giáo dục và coi đó như một tiêu chí, thước đo về chất lượng, thương hiệu của cơ sở đào tạo. Theo tinh thần đó, giáo dục phải gắn chặt giảng dạy với nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, giao lưu học thuật. Chính vì vậy, đi đôi với việc đổi mới phương pháp dạy và học là cần phát huy tối đa nguồn lực cho công tác hợp tác quốc tế về giáo dục theo hướng tạo ra bước chuyển mình lớn để phát triển giáo dục, từng bước chuyển sang mô hình giáo dục mở với ưu tiên hàng đầu trong đào tạo nhân lực, nhân tài và nâng cao chất lượng, xây dựng nền giáo dục hiện đại, tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.

Thứ năm, đổi mới việc tuyển sinh theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu, có tính đến sự phát triển của xã hội và kinh tế trong tương lai.

Có thể nói rằng, trong giai đoạn mới của sự nghiệp phát triển giáo dục, với bối cảnh quốc tế chứa nhiều thời cơ và thách thức, trước những yêu cầu mới của sự phát triển kinh tế - xã hội, cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Việc chúng ta chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với cam kết mở cửa thị trường giáo dục đại học đã tạo áp lực trực tiếp buộc chúng ta phải đổi mới tư duy giáo dục – đào tạo. Một khi nguồn nhân lực đã được khẳng định là chìa khóa thắng lợi trong cạnh tranh kinh tế thì hậu quả của khủng hoảng, tụt hậu trong giáo dục – đào tạo mà trực tiếp là đào tạo đại học đối với phát triển kinh tế là vô cùng nặng nề. Chính vì vậy, chủ trương hướng đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp cho mục tiêu đáp ứng nhu cầu của xã hội mà trước hết là nhu cầu của doanh nghiệp - đối tượng có nhu cầu lớn nhất về nhân lực đã qua đào tạo, hay nói cách khác là chuyển từ “*đào tạo cái mình có*” sang “*đào tạo cái mà xã hội (cụ thể ở đây là doanh nghiệp) cần*”. Vận dụng các nguyên tắc của của thị trường trong đào tạo và sử dụng là cần thiết, nó không những giải quyết nhanh chóng vấn đề nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề [2, tr.130] của hiện tại mà còn trở thành động lực to lớn thúc đẩy Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

Thứ sáu, đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để tăng cường xây dựng trường, lớp, đầu tư thêm vào cơ sở vật

chất, thiết bị giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học, gắn với thực tiễn, thực hành nhiều hơn, quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục vì sự phát triển bền vững của đất nước. Xây dựng một xã hội học tập là tạo dựng hình ảnh một xã hội có tiền đề, là cơ sở cho sự phát triển nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thành công và thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 – 2015 trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI.

4. Kết luận

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, giữa một thế giới đầy biến động, nhiều cơ hội và nhiều thách thức, Việt Nam không chỉ đối mặt với những yêu cầu cấp bách về kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh... mà còn về giáo dục. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung để có sự xác định cụ thể và đầy đủ về sứ mạng và mục tiêu của giáo dục. Tư tưởng về phát triển giáo dục, “khai dân trí” thông qua con đường thực dạy, thực học, thực nghiệp của Phan Châu Trinh vẫn có ý nghĩa lớn đối với nền giáo dục hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Dương (1995), *Tuyển tập Phan Châu Trinh*, Nxb Đà Nẵng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, 2000, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, 2000, Hà Nội.
6. Trần Mai Ước (2010), *Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh với xu thế hội nhập*, tài liệu Hội thảo khoa học “Xây dựng nhà trường tiên tiến, chất lượng cao thời kỳ hội nhập”, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Trần Mai Ước (2010), “Ngày tết suy nghĩ về phương pháp giáo dục của Bác Hồ kính yêu, liên hệ ngành Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Phát triển Nhân lực*, (5).
8. Trần Mai Ước (2011), “Sự tác động của Tân thư Trung Quốc đối với tư tưởng Phan Châu Trinh”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, (10).
9. <https://docs.google.com/viewer?a=v&q=cache:XdLjq-1>
10. <http://vietbao.vn/Giao-duc/Doi-moi-co-tinh-cach-mang-nen-giao-duc-va-dao-tao-cua-nuoc-nha/40219356/202>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-4-2012; ngày phản biện đánh giá: 03-6-2012;
ngày chấp nhận đăng: 04-12-2012)